

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày 11 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Đầy

Bà Nguyễn Bích Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2020/HSST-QĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **PHÙNG VĂN B;** tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 10 năm 1975, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ E, khối F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; con ông: Phùng Văn S và bà Hoàng Thị U; vợ: Bé Thị K; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/3/2003 bị Công an huyện Cao Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hình thức phạt tiền 500.000 đồng, đã thi hành xong và đã được xóa tiền sự; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/11/2019 đến 21/11/2019 sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ 21/11/2019 đến nay; có mặt.

2. **NGUYỄN VĂN M;** tên gọi khác: Không, sinh ngày 11 tháng 8 năm 1977 (trong tờ khai chứng minh nhân dân năm 2016 khai sinh ngày 11 tháng 9 năm 1977); tại thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ F, khối E, phường K, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn

giáo: Không; trình độ văn hóa: 03/12; con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) trong tờ khai chứng minh nhân dân năm 2016 khai họ tên bố là Nguyễn Văn C và bà Hà Thị N; vợ: Nông Thị H; con: Có 02 con; tiền án; Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/11/2013 bị Công an phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, đã thi hành xong và đã được xóa tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/11/2019 đến 21/11/2019 sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ 21/11/2019 đến nay; có mặt.

3. **HÀ THỊ T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 09 tháng 6 năm 1976, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 02/12; con ông: Hà Sễn K (đã chết) và bà Mông Thị Đ (đã chết) trong tờ khai chứng minh nhân dân khai họ tên bố là Hà Văn K, họ tên mẹ là Mông Thị H; chồng, con: Chưa có; tiền án; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/11/2019 đến 21/11/2019 sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ 21/11/2019 đến nay; có mặt.

4. **TRIỆU VĂN H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 01 năm 1983, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ E, khối F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông: Triệu Lý P và bà Hà Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại bản án số 78/2013/HSST ngày 30/5/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong, đã được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Đã có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/11/2019 đến 21/11/2019 sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ 21/11/2019 đến nay; có mặt.

5. **LƯƠNG VĂN D**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 12 năm 1967; tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ O, khối F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 4/10; con ông: Lương Tền A (đã chết) và bà Lương Thị I; vợ: Hoàng Thị L; con: Có 02 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/11/2019 đến 21/11/2019 sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ 21/11/2019 đến nay; có mặt.

6. **LÀNH TIẾN A**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 4 năm 1976; tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ I, khối F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông: Lành Minh S (đã chết) và bà Vũ Thị Y (đã chết); vợ:

Hoàng Thị C; con: Có 02 con; tiền án; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/11/2019 đến 21/11/2019 sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ 21/11/2019 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Khắc X, sinh năm 1965. Trú tại: Tổ F, khối G, phường K, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Đường Thị G, sinh năm 1963. Trú tại: Tổ I, khối F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Nông Thị C, sinh năm 1978. Trú tại: Tổ E, khối F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Nông Thế H, sinh năm 1976. Trú tại: Trú tại: Tổ E, khối F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

5. Hoàng Trung K, sinh năm 1972. Trú tại: Thôn P (sau khi sát nhập thôn nay gọi là thôn H), xã G, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

6. Trần A N, sinh năm 1967. Trú tại: Tổ F, khối E, phường K, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Bé Thị K, sinh năm 1976; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 12/11/2019, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc đang làm nhiệm vụ tại khu vực khối F, thị trấn C, huyện C phát hiện tại nhà của Phùng Văn B có nhiều người ra vào có biểu hiện nghi vấn của tội phạm đánh bạc. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra phát hiện trong nhà B có 02 chiếu bạc, một chiếu ở phòng khách và một chiếu ở phía bên trong. Các đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Quăn” được thua bằng tiền. Cụ thể: Các đối tượng sử dụng bộ bài Tổ tôm 120 quân, chia thành 03 cặp đối diện nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Quăn”. Hình thức chơi “Quăn” là dùng một bộ bài Tổ tôm 120 quân đặt dưới chiếu rồi lần lượt theo thứ tự mỗi người chơi bốc một quân bài, người nào bốc đầu tiên, đủ 16 quân được đánh trước, người dưới tay không ăn được thì bốc bài, đánh cho người tiếp theo. Kết thúc ván chơi nếu không có ai “Ừ” thì không có người thắng (Bài “Ừ” là bài có 05 cặp chẵn và 02 cặp lẻ một quân bài), nếu người đánh đầu tiên được “Ừ” thì những người thua phải trả cho cặp thắng 30.000 đồng, còn các cặp khác “Ừ” thì người đánh đầu tiên phải trả cho cặp được “Ừ” 30.000 đồng, những người còn lại phải trả 20.000 đồng, người đánh cùng cặp không phải trả tiền. Các đối tượng quy định mỗi ván có người được “Ừ” thì cặp thắng phải bỏ ra 5.000 đồng để trả tiền “Hò” cho chủ nhà là Phùng Văn B. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả và xác định cụ thể như sau:

Nhóm đối tượng tham gia đánh bạc tại phòng khách gồm: Phùng Văn B (chủ nhà); Lành Tiến A, Lương Văn D, Triệu Văn H, Hà Thị T, Nguyễn Văn M.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ Thu giữ trên chiếu bạc tại phòng khách: Số tiền 1.045.000 đồng, 03 (ba) bộ bài tổ tôm 120 quân, 01 hộp bìa cát tông bên trong có số tiền 65.000 đồng (tiền hồ) và số tiền 2.800.000 đồng (ở góc tường ngoài phòng khách).

+Thu giữ trên người các đối tượng số tiền sử dụng để đánh bạc gồm: Phùng Văn B: 1.485.000 đồng; Nguyễn Văn M: 500.000 đồng; Hà Thị T: 300.000 đồng; Triệu Văn H: 2.730.000 đồng; Lành Tiến A: 1.000.000 đồng. Tổng số tiền đã sử dụng để đánh bạc là: 7.060.000 đồng.

+Thu của Hà Thị T 4.500.000 đồng để trong túi sách (không sử dụng để đánh bạc).

Nhóm đối tượng tham gia đánh bạc tại phòng trong gồm: Đường Thị G, Nông Thị C, Nông Thế H, Trần A N, Nguyễn Khắc X, Hoàng Trung K.

Vật chứng thu giữ gồm:

+Thu giữ trên chiếu bạc tại phòng trong: 04 (bốn) bộ bài tổ tôm 120 quân, 01 hộp sắt bên trong có số tiền 205.000 đồng (tiền hồ).

+Thu giữ trên người các đối tượng số tiền sử dụng để đánh bạc gồm: Đường Thị G: 275.000 đồng; Nông Thị C: 510.000 đồng; Nông Thế H: 160.000 đồng; Nguyễn Khắc X: 295.000 đồng; Hoàng Trung K: 420.000 đồng; Trần A N: 1.000.000 đồng. Tổng số tiền đã sử dụng để đánh bạc là: 2.660.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 15/KLGD- PC09 ngày 03/12/ 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam trong 16 (mười sáu) gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Chiếu bạc ngoài phòng khách thu giữ trên chiếu bạc tại phòng khách: Số tiền 1.045.000 đồng, thu giữ trên người các bị cáo số tiền sử dụng để đánh bạc gồm: Phùng Văn B: 1.485.000 đồng; Nguyễn Văn M: 500.000 đồng; Hà Thị T: 300.000 đồng; Triệu Văn H: 2.730.000 đồng; Lành Tiến A: 1.000.000 đồng và tiền hồ 65.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc là: 7.125.000 đồng.

Đối với chiếu bạc phòng trong không thu giữ được tiền trên chiếu bạc; chỉ thu trên người những đối tượng Đường Thị G: 275.000 đồng; Nông Thị C: 510.000 đồng; Nông Thế H: 160.000 đồng; Nguyễn Khắc X: 295.000 đồng; Hoàng Trung K: 420.000 đồng; Trần A N: 1.000.000 đồng và tiền hồ 205.000 đồng. Tổng số tiền đã sử dụng để đánh bạc là: 2.865.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên với hành vi vi phạm trên, Công an huyện Cao Lộc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với các đối tượng trên.

Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ còn làm rõ được hành vi phạm Tội Gá bạc của Phùng Văn B cụ thể: Trong cùng một thời điểm (từ khoảng 09 giờ

đến 12 giờ ngày 12/11/2019), Phùng Văn B đã dùng nhà ở của mình cho 12 người, chia làm 02 chiếu bạc để đánh bạc ăn tiền và thu tiền “Hò”, với tổng số tiền đánh bạc trên hai chiếu là 9.720.000 đồng, tổng số tiền “Hò” thu được là 270.000 đồng.

Đối với số tiền 4.500.000 đồng thu trong ví da của Hà Thị T, bị cáo khẳng định không sử dụng vào hành vi đánh bạc mà để sử dụng mục đích cá nhân. Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác chứng minh số tiền đó liên quan đến tội phạm nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với số tiền 2.800.000 đồng thu tại phòng khách nhà Phùng Văn B, các đối tượng tham gia đánh bạc và chị Bé Thị K (vợ của Bẫy) đều xác nhận không biết nguồn gốc của số tiền trên.

Bản Cáo trạng số: 37/CT- VKS ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phùng Văn B về Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và Tội gá bạc theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lành Tiến A, Lương Văn D, Triệu Văn H, Hà Thị T, Nguyễn Văn M về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; bị cáo Hà Thị T xin được trả lại số tiền 4.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn B phạm Tội đánh bạc và Tội gá bạc; các bị cáo Lành Tiến A, Lương Văn D, Triệu Văn H, Hà Thị T, Nguyễn Văn M phạm Tội đánh bạc.

Đối với bị cáo Phùng Văn B: Căn cứ khoản 1 Điều 321 và điểm b khoản 1 Điều 322, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Văn B 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù về Tội đánh bạc; 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về Tội gá bạc.

Tổng hợp hình phạt bị cáo Phùng Văn B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thụ hình. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 21/11/2019.

+ Đối với bị cáo Triệu Văn H: Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Triệu Văn H từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thụ hình. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 21/11/2019.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn M: Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 36, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Đối với các bị cáo Lành Tiến A, Lương Văn D, Hà Thị T: Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 36, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ cho các bị cáo Lành Tiến A, Lương Văn D, Hà Thị T, Nguyễn Văn M thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 21/11/2019 cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Do các bị cáo Lành Tiến A, Lương Văn D, Hà Thị T, Nguyễn Văn M không có tài sản, không có thu nhập miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì trong các biên bản xác minh thể hiện các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, việc làm không ổn định.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 7.125.000 đồng đối với chiếu bạc ngoài phòng khách (gồm 1.045.000 đồng trên chiếu bạc; thu trên người các bị cáo số tiền dùng đánh bạc: Phùng Văn B 1.485.000 đồng; Nguyễn Văn M: 500.000 đồng; Hà Thị T: 300.000 đồng; Triệu Văn H: 2.730.000 đồng; Lành Tiến A: 1.000.000 đồng và tiền hồ 65.000 đồng).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.865.000 đồng đối với chiếu bạc tại phòng trong (thu trên người những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đường Thị G: 275.000 đồng; Nông Thị C: 510.000 đồng; Nông Thế H: 160.000 đồng; Nguyễn Khắc X: 295.000 đồng; Hoàng Trung K: 420.000 đồng; Trần A N: 1.000.000 đồng và tiền hồ 205.000 đồng).

Trả lại số tiền 4.500.000 đồng cho bị cáo Hà Thị T vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.800.000 đồng thu tại phòng khách nhà Phùng Văn B, các đối tượng tham gia đánh bạc và chị Bé Thị K (vợ của bị cáo Bảy) đều xác nhận không biết nguồn gốc của số tiền trên.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp sắt, 01 hội bìa cát tông, 07 bộ bài tổ tôm, là vật liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều nhận thấy lỗi lầm của bản thân, đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, với biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ ngày 12/11/2019 tại nhà của Phùng Văn B, trú tại: Tổ E, khối F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Cao Lộc bắt quả tang các bị cáo Phùng Văn B, Nguyễn Văn M, Hà Thị T, Triệu Văn H, Lành Tiến A, Lương Văn D đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Quần”. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép là 7.125.000 đồng. (gồm 1.045.000 đồng trên chiếu bạc; thu trên người các bị cáo số tiền dùng đánh bạc: Phùng Văn B 1.485.000 đồng; Nguyễn Văn M: 500.000 đồng; Hà Thị T: 300.000 đồng; Triệu Văn H: 2.730.000 đồng; Lành Tiến A: 1.000.000 đồng và tiền hồ 65.000 đồng và Tại thời điểm trên, Phùng Văn B đã dùng nhà ở của mình cho 12 người, chia làm 02 chiếu để đánh bạc ăn tiền và thu tiền “Hò” với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc trên hai chiếu là 9.720.000 đồng và tiền hồ là 270.000 đồng. Với hành vi trên việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phùng Văn B phạm Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và Tội gá bạc theo điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lành Tiến A, Lương Văn D, Triệu Văn H, Hà Thị T, Nguyễn Văn M phạm Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người khác, gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân mà còn góp phần làm gia tăng các tội phạm khác trong xã hội.

[4] Để có hình phạt đúng người đúng tội, đúng pháp luật cần xem xét tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, cụ thể như sau:

[5] Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Trong vụ án này đối với hành vi đánh bạc và hành vi gá bạc của bị cáo Phùng Văn B xác định bị cáo là người có vai trò chính, bản thân bị cáo vừa tham gia đánh bạc, vừa dùng nhà của mình cho các bị cáo khác đánh bạc và thu tiền hồ; đối với hành vi đánh bạc của các bị cáo Lành Tiến A, Lương Văn D, Triệu Văn H, Hà Thị T, Nguyễn Văn M cùng cố ý thực hiện hành vi đánh bạc, vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng giản đơn, các bị cáo đều là người chơi trực tiếp và chịu thắng, thua.

[6] Về nhân thân các bị cáo: Bị cáo Phùng Văn B đã bị xử lý vi phạm hành chính cụ thể: Ngày 24/3/2003 bị Công an huyện Cao Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hình thức phạt tiền 500.000 đồng, đã thi hành xong; bị cáo Nguyễn Văn M đã bị xử lý vi phạm hành chính cụ thể: Ngày 21/11/2013 bị Công an phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, đã thi hành xong; các bị cáo đã thuộc trường hợp được coi là không có án tích và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính vì bị cáo Phùng Văn B và bị cáo Nguyễn Văn M đã được xóa án tích và thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính của bị cáo Phùng Văn B và bị cáo Nguyễn Văn M tính đến ngày phạm tội lần này của bị cáo Phùng Văn B đã hơn 17 năm, của bị cáo Nguyễn Văn M đã hơn 05 năm; bị cáo Triệu Văn H đã bị xử lý trách nhiệm hình sự, cụ thể: Tại bản án số 78/2013/HSST ngày 30/5/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong, (đã xóa án tích); các bị cáo Lành Tiến A, Lương Văn D và Hà Thị T chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Phùng Văn B, Triệu Văn H, Nguyễn Văn M trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đây là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lành Tiến A, Lương Văn D và Hà Thị T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đây là ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Hội đồng xét xử sau khi cân nhắc xem xét về hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét thấy, cần phải cách ly các bị cáo Phùng Văn B và bị cáo Triệu Văn H ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo, tuy nhiên cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo để từ đó các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội; còn đối với các bị cáo Lành Tiến A, Lương Văn D, Nguyễn Văn M và Hà Thị T thì không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân

tốt có ích cho xã hội; đối với các bị cáo Lành Tiến A, Lương Văn D, Nguyễn Văn M và Hà Thị T bị phạt cải tạo không giam giữ thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 21/11/2019 sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ; các bị cáo Lành Tiến A, Lương Văn D, Nguyễn Văn M và Hà Thị T không có việc làm ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo và các bị cáo cũng không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ vì các bị cáo còn phải lao động nuôi sống bản thân và gia đình.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng về Tội đánh bạc và từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng về Tội gá bạc. Trong các biên bản xác minh tài sản đều thể hiện các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, thu nhập không ổn định. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo .

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[12] Đối với số tiền 7.125.000 đồng thu giữ ở chiếu bạc ngoài phòng khách (gồm 1.045.000 đồng trên chiếu bạc; thu trên người các bị cáo số tiền dùng đánh bạc: Phùng Văn B 1.485.000 đồng; Nguyễn Văn M 500.000 đồng; Hà Thị T: 300.000 đồng; Triệu Văn H: 2.730.000 đồng; Lành Tiến A: 1.000.000 đồng và tiền hồ 65.000 đồng). Là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với số tiền 2.865.000 đồng thu giữ ở chiếu bạc tại phòng trong (thu trên người Đường Thị G: 275.000 đồng; Nông Thị C: 510.000 đồng; Nông Thế H: 160.000 đồng; Nguyễn Khắc X: 295.000 đồng; Hoàng Trung K: 420.000 đồng; Trần A N: 1.000.000 đồng và tiền hồ 205.000 đồng). Là số tiền liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nêu tên ở trên. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[14] Đối với số tiền 4.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Hà Thị T, xác định không vi phạm liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo Hà Thị T.

[15] Đối với số tiền 2.800.000 đồng thu tại phòng khách nhà Phùng Văn B, các đối tượng tham gia đánh bạc và chị Bé Thị K (vợ của Bẫy) đều xác nhận không biết nguồn gốc của số tiền trên. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[16] Đối với 01 hộp sắt, 01 hộp bìa cát tông, 07 bộ bài tổ tôm, là vật liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Tịch thu tiêu hủy.

[17] Đối với hành vi đánh bạc của Đường Thị G, Nông Thị C, Nông Thế H, Nguyễn Khắc X, Hoàng Trung K, Trần A N. Tổng số tiền đã sử dụng để đánh bạc là: 2.865.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên với hành vi vi phạm trên, Công an huyện Cao Lộc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm

hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với các đối tượng trên. Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức phạt, xử lý vật chứng, đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[19] Về án phí: Các bị cáo Phùng Văn B, Lành Tiến A, Lương Văn D, Triệu Văn H, Hà Thị T, Nguyễn Văn M bị kết án. Do đó, các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[20] Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 và điểm b khoản 1 Điều 322, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Văn B.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 36, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 36, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lành Tiến A, Lương Văn D và Hà Thị T.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 và các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn B phạm Tội đánh bạc và Tội gá bạc; các bị cáo Lành Tiến A, Lương Văn D, Triệu Văn H, Hà Thị T, Nguyễn Văn M phạm Tội đánh bạc.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phùng Văn B 06 (sáu) tháng tù về Tội đánh bạc; 01 (một) năm tù về Tội gá bạc.

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thụ hình. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 21/11/2019.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thụ hình. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 21/11/2019.

Xử phạt bị cáo Lành Tiến A 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Lành Tiến A cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lương Văn D 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Lương Văn D cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Hà Thị T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Hà Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình các bị cáo Lành Tiến A, Lương Văn D, Hà Thị T, Nguyễn Văn M có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng cải tạo không giam giữ đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật thi hành án hình sự.

Khẩu trừ cho các bị cáo Lành Tiến A, Lương Văn D, Hà Thị T, Nguyễn Văn M thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 21/11/2019 cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn khẩu trừ thu nhập cho các bị cáo Lành Tiến A, Lương Văn D, Hà Thị T, Nguyễn Văn M và các bị cáo không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo Phùng Văn B, Nguyễn Văn M, Hà Thị T, Triệu Văn H, Lương Văn D, Lành Tiến A.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 7.125.000 (bảy triệu một trăm hai mươi năm nghìn) đồng. Cụ thể: 1.045.000 đồng trên chiếu bạc; của các bị cáo Phùng Văn B 1.485.000 đồng; Nguyễn Văn M: 500.000 đồng; Hà Thị T: 300.000 đồng; Triệu Văn H: 2.730.000 đồng; Lành Tiến A: 1.000.000 đồng và tiền hồ 65.000 đồng. Đều được đựng trong các phong bì được niêm phong.

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.865.000 (hai triệu tám trăm sáu mươi năm nghìn) đồng của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Cụ thể: Đường Thị G: 275.000 đồng; Nông Thị C: 510.000 đồng; Nông Thế H: 160.000 đồng; Nguyễn Khắc X: 295.000 đồng; Hoàng Trung K: 420.000 đồng; Trần A N: 1.000.000 đồng và tiền hồ 205.000 đồng. Đều được đựng trong các phong bì được niêm phong.

3.3. Trả lại cho bị cáo Hà Thị T số tiền 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

3.4. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.800.000 (hai triệu tám trăm nghìn) đồng.

3.5. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp sắt, 01(một) hộp bìa cát tông, 07 (bảy) bộ bài tổ tôm.

(Các vật chứng được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Các bị cáo Phùng Văn B, Triệu Văn H, Lương Văn D, Hà Thị T, Lành Tiến A, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan ĐTCA huyện Cao Lộc;
- Cơ quan THAHSCA huyện Cao Lộc;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THA dân sự huyện Cao Lộc;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu: Văn phòng; Tổ HCTP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nông Thị Hà